

DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI

Ý NGHĨA ĐỊA CHIẾN LƯỢC CỦA BIỂN ĐÔNG TRONG NHỮNG NĂM THẬP NIÊN THỨ HAI THẾ KỶ XXI

TS. ĐỖ MINH CAO

Biển Đông hiện nay đang nổi lên là một trong những vấn đề thời sự nóng bỏng, được đề cập đến trong nhiều lĩnh vực sinh hoạt quốc tế. Một thời gian dài trước đây, các nhà khoa học, chính trị, quân sự và dư luận quốc tế thường đặt tranh chấp và những xung đột tại Biển Đông trong phạm vi khu vực (chủ yếu là tranh chấp và xung đột liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với biển đảo giữa một bên là Trung Quốc và bên kia là một số nước và lãnh thổ trong khu vực như: Philippines, Việt Nam, Đài Loan, Malaysia, Brunei...). Hiện nay tình hình đã khác. Bản thân Biển Đông, với ý nghĩa địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - chiến lược... của mình, đã là khu vực biển mang tầm châu lục và toàn cầu. Vì vậy, tranh chấp Biển Đông không còn bó hẹp trong phạm vi ý nghĩa khu vực mà đã mở rộng ra mang tính toàn cầu. Tranh chấp Biển Đông

không chỉ đụng chạm đến lợi ích của Trung Quốc và các quốc gia, lãnh thổ trong khu vực mà còn của nhiều quốc gia khác ngoài khu vực như: Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ... trên nhiều lĩnh vực như giao thông trên biển, ảnh hưởng chính trị, và ảnh hưởng kinh tế...

Đồng thời, từ những năm đầu thế kỷ XXI, khi trọng tâm chiến lược của các nước lớn chuyển về khu vực châu Á-Thái Bình Dương thì Biển Đông, một bộ phận quan trọng của khu vực này, được chú trọng đặc biệt. Đây là “cửa ngõ” để Trung Quốc, một nước đang trỗi dậy nhằm thực hiện tham vọng cường quốc biển, cường quốc thế giới, vươn ra “đại dương xanh”. Trong khi đó, Biển Đông cũng là con đường “độc đạo” mà Trung Quốc có thể / hoặc bị cản trở thực hiện tham vọng này.

Từ những điều nêu trên, rõ ràng Biển Đông có một ý nghĩa địa - chiến lược

quan trọng. Ý nghĩa này được thể hiện trên nhiều phương diện:

1. Biển Đông và các nước liên quan là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống an ninh chính trị toàn cầu

Những năm gần đây, Biển Đông và các nước liên quan trực tiếp đến khu vực này như Trung Quốc và các nước ASEAN đang ngày càng thể hiện rõ vai trò ngày càng tăng trong hệ thống an ninh chính trị toàn cầu.

Trước hết, Trung Quốc có vị thế và vai trò là một trong 5 Ủy viên Thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quyền phủ quyết mà quyền này có ảnh hưởng quyết định đến việc Liên hợp quốc muốn giải quyết những vấn đề quốc tế quan trọng nào đấy.

Hai là, Trung Quốc và một số nước ASEAN có đại diện tại nhiều tổ chức quốc tế quan trọng như: IMF, UNESCO, v.v...

Ba là, Trung Quốc và ASEAN là bộ phận cấu thành quan trọng trong một số diễn đàn quốc tế như: Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) là một quá trình đối thoại không chính thức được đưa ra năm 1996 với mục tiêu tăng cường hợp tác giữa các quốc gia châu Á và châu Âu, đặc biệt giữa các thành viên Liên minh châu Âu và ASEAN. ASEAN được đại diện bởi vị Tổng thư ký của mình, là một trong 45 đối tác ASEM. Họ cũng chỉ định một đại diện trong ban quản lý Quỹ Á-Âu (ASEF), một tổ chức văn hoá - xã hội gắn liền với cuộc Gặp gỡ.

Trung Quốc và ASEAN là bộ phận không thể thiếu của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC). Các Bộ trưởng tài chính APEC gặp nhau thường niên để thảo luận và thông qua các chủ trương hợp tác tài chính APEC được thể hiện thông qua các Tuyên bố chung ở mỗi hội nghị. Các chủ trương hợp tác tài chính này cũng được thể hiện trong phần nội dung về tài chính tại bản Tuyên bố chung hàng năm của các nhà lãnh đạo APEC.

Diễn đàn hợp tác kinh tế APEC hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế như: IMF, WB, ADB... và có sự tham gia năng động của nhóm các nhà tài chính tư nhân APEC (AFG), sự tham gia của Ủy ban Tư vấn kinh doanh APEC (ABAC) và Tổ chức hợp tác kinh tế Thái Bình Dương (PECC).

Những quyết định và hoạt động thành công của APEC luôn có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh và kinh tế thế giới.

Ngoài việc là những bộ phận quan trọng trong hệ thống an ninh chính trị và kinh tế toàn cầu nói trên, ASEAN và Trung Quốc còn là đối tác quan trọng của những tổ chức quốc tế, liên kết khu vực khác.

Trung Quốc là nước chuyển đổi đồng thời là nước mới nổi có mối quan hệ ngoại giao không chỉ song phương với các cường quốc như: Mỹ, Nga, Ấn Độ... mà còn có mối quan hệ đối tác với châu lục hay liên kết khu vực.

Trung Quốc có Diễn đàn hợp tác Trung Quốc - châu Phi, Diễn đàn hợp tác Trung Quốc - Mỹ Latinh và Caribe, Trung Quốc - EU, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, Diễn đàn Bắc Ngao...

Đồng thời ASEAN cũng có những diễn đàn đối tác như: ASEAN - EU, ASEAN - Nga, hay ASEAN+6... Theo Cao ủy Liên minh châu Âu phụ trách đối ngoại và chính sách an ninh, Cathrine Ashton, nền móng cho quan hệ giữa ASEAN - EU chưa bao giờ vững chắc như bây giờ⁽¹⁾

Những điều nêu trên cho thấy, tất cả những chủ trương, chính sách và việc thực hiện những chủ trương chính sách này của các nước ASEAN và Trung Quốc đều có những hệ lụy mang tính toàn cầu. Một trong những vấn đề hiện nay nổi lên mang tính thời sự quốc tế là vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN. Từ quan điểm trên, tranh chấp Biển Đông rõ ràng là vấn đề liên quan đến toàn cầu.

2. Biển Đông là một mắt xích quan trọng trong toàn bộ tuyến giao thông toàn cầu trên biển

Báo cáo Chiến lược phát triển kinh tế biển và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, thực hiện, dự thảo tháng 5-2005 đã nêu bật tầm quan trọng của Biển Đông trong toàn bộ tuyến giao thông toàn cầu trên biển:

“Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Châu

Âu - Châu Á, Trung Đông - Châu Á. Năm trong số mười tuyến đường biển thông thương lớn nhất trên thế giới liên quan đến Biển Đông gồm: tuyến Tây Âu, Bắc Mỹ qua Địa Trung Hải, kênh đào Xuy-ê, Trung Đông đến Ấn Độ, Đông Á, Úc, Niu Dilân; tuyến Đông Á đi qua kênh đào Panama đến bờ Đông Bắc Mỹ và Caribe; tuyến Đông Á đi Úc và Niu Dilân, Nam Thái Bình Dương; tuyến Tây Bắc Mỹ đến Đông Á và Đông Nam Á. Đây được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ hai của thế giới. Mỗi ngày có khoảng từ 150 - 200 tàu các loại qua lại Biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30.000 tấn trở lên. Trong khu vực Đông Nam Á có khoảng 536 cảng biển, trong đó có hai cảng vào loại lớn và hiện đại nhất thế giới là cảng Singapore và Hồng Kông. Thương mại và công nghiệp hàng hải ngày càng gia tăng ở khu vực.

Nhiều nước ở khu vực Đông Á có nền kinh tế phụ thuộc sống còn vào con đường biển này như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và cả Trung Quốc. Đây là mạch đường thiết yếu vận chuyển dầu và các nguồn tài nguyên thương mại từ Trung Cận Đông và Đông Nam Á tới Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua vùng Biển Đông.

Lượng dầu lửa và khí hoá lỏng được vận chuyển qua vùng biển này lớn gấp

15 lần lượt chuyên chở qua kênh đào Panama. Khu vực Biển Đông có những eo biển quan trọng đối với nhiều nước, với 4 trong 16 con đường chiến lược của thế giới nằm trong khu vực Đông Nam Á (Malacca, Lombok, Sunda, Ombai - Wetar). Đặc biệt eo biển Malacca là eo biển nhộn nhịp thứ hai trên thế giới (sau eo biển Hormuz). Nạn cướp biển và khủng bố trên Biển Đông ở mức cao, đặc biệt sau vụ tấn công khủng bố tàu chở dầu của Pháp vào tháng 10-2002. Do đó, vùng biển này hết sức quan trọng đối với tất cả các nước trong khu vực về địa - chiến lược, an ninh, giao thông hàng hải và kinh tế, nhất là đối với Mỹ và Nhật Bản. Biển Đông còn có liên hệ và ảnh hưởng đến khu vực khác, nhất là Trung Đông. Vì vậy, việc Biển Đông bị một nước hoặc một nhóm nước liên minh nào khống chế sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích an ninh, chính trị, kinh tế của các nước khu vực.

Hàng năm có khoảng 70% khối lượng dầu mỏ nhập khẩu và khoảng 45% khối lượng hàng hoá xuất khẩu của Nhật Bản được vận chuyển qua Biển Đông. Trung Quốc có 29/39 tuyến đường hàng hải và khoảng 60% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu được vận chuyển bằng đường biển qua Biển Đông.

Các tuyến đường biển chiến lược nói trên là yết hầu cho giao lưu hàng hoá của nhiều nước Châu Á. Xuất khẩu hàng hoá của Nhật Bản phải đi qua khu vực này chiếm 42%, các nước Đông Nam Á

55%, các nước công nghiệp mới 26%, Australia 40% và Trung Quốc 22% (trị giá khoảng 31 tỷ đôla). Nếu khủng hoảng nổ ra ở vùng biển này, các loại tàu biển phải chạy theo đường mới hoặc vòng qua Nam Australia thì cước phí vận tải thậm chí sẽ tăng gấp năm lần và không còn đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới².

3. Biển Đông và các nước liên quan là bộ phận của thị trường toàn cầu

* Một trong các bên tham gia tranh chấp Biển Đông là Trung Quốc.

Những năm gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, Trung Quốc được cho là có bước phát triển thần kỳ và có ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế và thị trường thế giới.

Năm 2010, Trung Quốc vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới chỉ sau Mỹ. Cùng với sự tăng nhanh tiến trình toàn cầu hoá, mức phụ thuộc giữa kinh tế Trung Quốc với kinh tế thế giới cũng tăng lên, sự phát triển kinh tế của Trung Quốc không thể tách rời với thế giới và ngược lại. Nhờ đẩy mạnh chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế và điều chỉnh kết cấu kinh tế, kinh tế Trung Quốc phát triển càng thêm vững chắc đã tiếp thêm nguồn động lực mới cho sự phát triển kinh tế khu vực và thế giới.

Có lẽ không phải là cường điệu khi nói rằng nền kinh tế Trung Quốc có ảnh hưởng sâu rộng đối với thế giới, từ những thị trấn nhỏ tới các thị trường lớn.

Năm 2009, Trung Quốc chiếm khoảng 46% lượng tiêu thụ than toàn cầu và chiếm một tỷ lệ tương tự trong lượng tiêu thụ kẽm và nhôm của toàn thế giới. Năm 2011, Trung Quốc tiêu thụ một lượng thép thô nhiều gấp đôi lượng tiêu thụ của cả Liên minh châu Âu (EU), Mỹ và Nhật Bản cộng lại.

Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành thị trường ô tô lớn nhất thế giới trong năm 2010 và được một ngân hàng đầu tư có tên China First Capital dự báo sẽ tiêu thụ nhiều điện thoại di động hơn phần còn lại của thế giới trong năm 2011.

Trong thời kỳ 1 năm tính tới cuối quý 3 năm 2011, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 9,6%, và tốc độ này đã giảm so với những quý trước đó. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Trung Quốc sẽ đóng góp 1/5 tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011, còn nếu tính theo đồng giá sức mua, mức đóng góp này sẽ lên tới hơn 1/4³.

Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), đóng góp đối với nền kinh tế toàn cầu của Trung Quốc đã tăng từ 8% trong thập niên 1980 lên 31% trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2013⁴.

Việc nêu những con số trên không nhằm mục đích ca ngợi “kỳ tích” kinh tế Trung Quốc mà để nhấn mạnh một điều quan trọng là, tại khu vực Biển Đông, Trung Quốc là một trong những bộ phận lớn của thị trường thế giới. Những biến động tại đây sẽ ảnh hưởng không nhỏ không chỉ đến thế giới mà trực tiếp đến tranh chấp tại Biển Đông, liên quan đến

lợi ích kinh tế cụ thể, thí dụ như: nguồn năng lượng, giá trị kinh tế của nghề cá và các hải sản khác...

* Một trong những bên tham gia tranh chấp Biển Đông là một số nước ASEAN.

ASEAN là đối tác thương mại quan trọng của một số cường quốc trên thế giới, là một bộ phận cấu thành của thị trường toàn cầu.

- Quan hệ thương mại ASEAN - Mỹ

ASEAN hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ tư và là đối tác thương mại lớn thứ năm của Mỹ. Tổng kim ngạch thương mại của Mỹ với ASEAN đạt 178 tỉ USD trong năm 2010, trong đó xuất khẩu đạt 70,4 tỉ USD, tăng 31% so với năm 2009⁵.

Tổng kim ngạch thương mại ASEAN - Mỹ đã phục hồi mạnh trong năm 2010, với mức tăng 24,4%, từ 149,6 tỷ USD năm 2009 lên 186,1 tỷ USD, trong đó nhập khẩu của ASEAN từ Mỹ tăng 27% lên 85,6 tỷ USD, và xuất khẩu của ASEAN sang Mỹ tăng 22,3% lên 100,5 tỷ USD⁷.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Mỹ vào ASEAN cũng tăng hơn gấp đôi, từ 4,1 tỷ USD năm 2009 lên 8,4 tỷ USD năm 2010, đưa Mỹ lên vị trí nhà đầu tư lớn thứ ba trong ASEAN.

- Quan hệ thương mại ASEAN - Nga

Năm 2011, Nga đã tăng khoản đóng góp hàng năm cho Quỹ đối tác - đối thoại Nga - ASEAN lên mức 1,5 tỷ USD, đồng thời Nga cùng Belarus và Kazakhstan là

ba đối tác trong Liên minh hải quan đang nghiên cứu khả năng thành lập khu vực mậu dịch tự do (FTA) với Việt Nam và New Zealand với định hướng sau này thành lập FTA với toàn bộ 10 nước ASEAN⁸.

4. Triển vọng của Biển Đông trong đời sống chính trị, kinh tế toàn cầu trong tương lai trung và dài hạn

Những năm tới, trong thế giới hiện đại với nhiều thay đổi khó lường, với ý nghĩa địa - chính trị, địa - chiến lược, địa - kinh tế... của mình, vai trò của Biển Đông sẽ đặc biệt quan trọng đối với cả Trung Quốc và các bên tranh chấp còn lại.

Với Trung Quốc, “trên thực tế, Biển Đông không chỉ là vấn đề chủ quyền, mà còn là sinh mệnh của Trung Quốc. Một khi đánh mất Biển Đông, ưu thế địa - hải dương của Trung Quốc có thể không tồn tại, sẽ không thể tránh khỏi phải trở thành một quốc gia lục địa. Vì sao có thể nói như vậy? Mặt phía Đông của Trung Quốc đã có khối đồng minh vững chắc Mỹ - Nhật - Hàn. Liên minh này lấy Mỹ làm thủ lĩnh, đã trở thành cơ chế hoá cao độ. Sau khi đảng Dân chủ Nhật Bản lên cầm quyền (năm 2009), Thủ tướng Nhật Bản Hatoyama khi đó đã tính toán việc theo đuổi quan hệ tương đối cân bằng với Mỹ, tuy nhiên đã sớm thất bại. Thất bại của Chính quyền Hatoyama đã cho thấy bất cứ một Chính phủ Nhật Bản nào cũng khó có thể thay đổi hiện trạng cơ chế hiện nay trong quan hệ Nhật - Mỹ. Sau sự kiện “tàu Cheonan” của Hàn

Quốc bị đánh chìm tại vùng biển Hoàng Hải, xu hướng liên minh Mỹ - Nhật - Hàn được tăng cường. Liên minh này có ý nghĩa gì đối với Trung Quốc? *Thứ nhất*, Trung Quốc rất khó có thể thông qua phía Đông để trở thành quốc gia hải dương. *Thứ hai*, Nhật Bản, Hàn Quốc có thể lợi dụng liên minh này để tăng cường lợi ích bản thân, từ đó làm tổn hại lợi ích của Trung Quốc. Ví dụ, Nhật Bản có thể tăng cường năng lực đàm phán của mình trong vấn đề Đông Hải (Hoa Đông). Nhật Bản quyết định tiến hành “quốc hữu hoá” những vùng biển có tính tranh chấp như đảo Điếu Ngư (Senkaku) chính là nhằm tranh thủ liên minh Mỹ - Nhật - Hàn hiện nay đang có lợi cho cục diện của Nhật Bản. Sau khi xảy ra sự kiện đảo Điếu Ngư gần đây, quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ cũng cho thấy rõ ý đồ của Nhật Bản trong vấn đề này. *Thứ ba*, liên minh này cũng có thể cấu thành mối đe dọa an ninh trực tiếp đối với Trung Quốc. Trong thời kỳ Chính quyền Bush (con), Mỹ đã hoàn thành ý đồ bố trí “tiểu NATO” tại châu Á, thông qua sự điều chỉnh lớn về chiến lược để nâng cao năng lực tấn công và phá hoại “các quốc gia thù địch” trên phạm vi toàn thế giới.

Mặt phía Tây Nam của Trung Quốc có Ấn Độ Dương. Ấn Độ Dương là phạm vi thế lực tranh chấp tất yếu của Ấn Độ. Trung Quốc và Ấn Độ Dương không có đường giao thông trực tiếp, hiện nay Trung Quốc muốn thông qua Myanmar để mở đường qua Ấn Độ Dương. Điều

này cho thấy Trung Quốc hầu như không có hy vọng thông qua Ấn Độ Dương để trở thành quốc gia hải dương vì tại vùng biển này tồn tại quá nhiều nhân tố không xác định.

Thứ nhất, quan hệ giữa Trung Quốc và Myanmar. Myanmar là một quốc gia chủ quyền cũng mong muốn tìm kiếm lợi ích quốc gia lớn nhất, vì vậy Myanmar duy trì quan hệ qua lại giữa Trung Quốc và Ấn Độ, thậm chí cả Mỹ. *Thứ hai*, quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc. Ấn Độ cũng là một nước lớn đang trỗi dậy, đồng thời có tinh thần dân tộc chủ nghĩa cao độ. Phái cứng rắn trong nước luôn coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh và “kẻ thù tiềm tàng”. Ấn Độ không dễ dàng cho phép Trung Quốc biến Ấn Độ Dương thành tuyến đường biển quốc gia. *Thứ ba*, quan hệ Ấn - Mỹ. Một khi Mỹ coi Trung Quốc là đối thủ, vậy thì Ấn Độ rất dễ ngả theo Mỹ. Quan hệ giữa Mỹ và Ấn Độ mấy năm gần đây có những tiến triển mang tính thực chất, hơn nữa hợp tác và phối hợp quân sự đa phương cũng bắt đầu được thúc đẩy, trong đó có hợp tác quân sự Mỹ - Nhật - Ấn. Vì vậy, đối với Trung Quốc, hy vọng duy nhất trở thành quốc gia hải dương nằm ở Biển Đông⁹ được coi là một nền kinh tế định hướng xuất khẩu hay là một nước lớn phụ thuộc cao độ vào nhập khẩu tài nguyên, an ninh hàng hải tại Biển Đông đã quyết định vấn đề kinh tế Trung Quốc có thể vận hành bình thường hay không. Trong vấn đề Biển Đông, Đặng Tiểu Bình từng đề xuất chủ trương “gác

tranh cãi, cùng khai thác” là nhằm tạo ra một môi trường quốc tế hoà bình cho xây dựng kinh tế trong nước của Trung Quốc. Trong môi trường quốc tế hiện nay, cách đề cập này lại có những hàm nghĩa mới, thậm chí còn quan trọng hơn. Rõ ràng, mối đe dọa đối với việc vận hành hệ thống kinh tế có thể trực tiếp đe dọa đến đời sống thường nhật của mỗi người dân Trung Quốc, vì vậy nó có hàm nghĩa xã hội và chính trị hết sức sâu sắc.

Đối với phần còn lại của thế giới, sau 15-20 năm nữa, Biển Đông sẽ là “công xưởng của thế giới” (không phải với nghĩa Trung Quốc là công xưởng của thế giới). “Năm 2025, Biển Đông rất có khả năng sẽ thành trung tâm ngành chế tạo của thế giới hoặc “ao nhà” của “Công xưởng của thế giới”. “Công xưởng của thế giới” ở đây hoàn toàn không có ý ám chỉ Trung Quốc. Khi đó, dân số Indonesia sẽ khoảng 270 triệu người, dân số Việt Nam và Philippines đều khoảng trên 100 triệu. Đi sang phía Tây một chút, dân số Ấn Độ sẽ là khoảng 1 tỷ 350 triệu người, Bangladesh khoảng 210 triệu người, hơn nữa dân số các nước này có độ tuổi trung bình trẻ. Trung Quốc hiện nay tuy vẫn là “công xưởng của thế giới” nếu vẫn xét từ góc độ tài nguyên con người. Nhưng từ tình hình lao động của năm 2010 có thể thấy rất khó xoay chuyển xu thế cung ứng sức lao động giảm, giá thành lên cao. Sau 15 năm, “nguồn lợi con người” sẽ mất đi và sẽ càng khó khăn hơn để giữ vững vị trí như hiện nay. Do vậy, “sự lựa chọn ngoài Trung Quốc” đã trở thành chủ đề năm

2010 của ngành chế tạo. Trên thực tế, ngành chế tạo đã bắt đầu chuyển từ Trung Quốc sang những nước lạc hậu. Ví dụ, Bangladesh đã cướp mỗi làm ăn ngành dệt từ tay Trung Quốc. Việt Nam càng là một sự lựa chọn nữa ngoài Trung Quốc. Ấn Độ nổi tiếng là “Văn phòng của thế giới”, ngành chế tạo của Ấn Độ bị mắc kẹt giữa cơ sở hạ tầng lạc hậu và trình độ giáo dục quốc dân quá thấp, dân số Ấn Độ và Bangladesh khá trẻ, sức lao động dồi dào, giá cả thấp, có ưu thế khá lớn. Nếu trong 15 năm mà chính đốn được cơ sở hạ tầng và giáo dục nghĩa vụ, định ra chính sách thương mại hợp lý thì sẽ rất có khả năng trở thành “Công xưởng của thế giới”. Quanh vùng Biển Đông, Việt Nam đã có được đà phát triển kinh tế rất mạnh mẽ, nếu Indonesia và Philippines trong 15 năm tạo được môi trường kinh tế chính trị ổn định thì đều có khả năng trở dậy thành “Công xưởng của thế giới”¹⁰.

“Khi Biển Đông biến thành “ao nhà” của “Công xưởng của thế giới”, sự tranh giành tài nguyên sẽ là chất xúc tác cho các xung đột tiềm tàng tại đây. Khi đó, một nước Mỹ đã qua điều chỉnh về kết cấu năng lượng, có thể sẽ giảm bớt sự ỷ lại vào dầu mỏ nhưng mức ỷ lại vào sản phẩm ngành chế tạo sẽ tăng cao. Một khi xung đột Biển Đông leo thang, nổ ra chiến tranh, sự cung cấp sản phẩm ngành chế tạo cho nước Mỹ sẽ bị ảnh hưởng. Do vậy, Mỹ cảm nhận sâu sắc về trách nhiệm giữ gìn sự ổn định cho khu vực này”¹¹.

Các nhà phân tích cho rằng, “rốt cuộc, vấn đề Biển Đông không phải là vấn đề Đài Loan, không phải vấn đề di sản của thời kỳ thuộc địa hoặc nửa thuộc địa, điều mà nó liên quan trực tiếp chính là chiến lược toàn cầu hóa của Trung Quốc trong tương lai. Ở đây, “tự do qua lại” e rằng lại là vấn đề máu chốt hơn “toàn vẹn lãnh thổ”¹².

Tóm lại, Biển Đông không chỉ có những ý nghĩa như địa chính trị, địa kinh tế, mà còn mang ý nghĩa địa chiến lược quan trọng.

Do những ý nghĩa trên, vấn đề Biển Đông hiện nay đã trở thành vấn đề thời sự mang tính toàn cầu.

Tranh chấp Biển Đông từ phía Trung Quốc không chỉ hạn chế trong phạm vi khu vực mà mang tính chiến lược toàn cầu bởi tham vọng vươn ra làm chủ các đại dương thực hiện ý đồ cường quốc thế giới của họ.

Đối với Trung Quốc, Biển Đông là cửa ngõ duy nhất để họ vươn ra toàn cầu. Đồng thời, nước này muốn dùng vấn đề Biển Đông để mặc cả chiến lược với một số cường quốc nhằm đạt được những mục tiêu chiến thuật, chiến lược tại một địa điểm nào đó có lợi cho Trung Quốc vào những thời điểm thích hợp nào đó.

Một số cường quốc như Mỹ, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Australia... có những lợi ích nhất định tại Biển Đông nên trong tranh chấp Biển Đông luôn có sự tham gia của họ. Khi cuộc tranh chấp có quy mô toàn cầu thì việc giải quyết tranh chấp buộc phải dùng giải pháp đa

phương có sự tham gia của nhiều bên và những quy tắc và hành xử của các bên phải tuân thủ những quy tắc và luật pháp quốc tế, thí dụ như Công ước Luật Biển của Liên hợp quốc năm 1982, hay những quy tắc và chuẩn mực được các bên thỏa thuận giống như DOC và COC sau này, nếu như Bộ quy tắc ứng xử này sẽ được thông qua.

Các nước Đông Nam Á cần tiếp cận vấn đề Biển Đông theo tính chất toàn cầu. Đó là việc tích cực hợp tác với các cường quốc có lợi ích trong khu vực, tiến hành cuộc đấu tranh pháp lý dựa trên những quy chuẩn và luật pháp quốc tế.

Do tính chất và quy mô toàn cầu của tranh chấp và xung đột Biển Đông nên các bên tham gia cần tìm ra những giải pháp tối ưu nhằm quản lý cuộc xung đột này, hạn chế xung đột biến thành cuộc chiến tranh lớn.

Vai trò của các nước lớn trong cuộc tranh chấp và xung đột Biển Đông là rất quan trọng. Đó là sự đối trọng và cân bằng quyền lực cũng như sức mạnh giữa những bên tham gia xung đột. Trên thực tế, cuộc tranh chấp chủ yếu diễn ra giữa Trung Quốc, một cường quốc mới nổi đang có tham vọng thực hiện chiến lược toàn cầu và bên còn lại là một số nước Đông Nam Á, trên thực tế có vị thế và tiềm lực kém hơn nhiều so với Trung Quốc. Việc một số cường quốc tham gia vào cuộc tranh chấp này cho dù ở những khía cạnh cụ thể cũng giúp việc giải quyết tranh chấp và xung đột Biển Đông thuận lợi hơn.

Với xu thế thời đại mới, sự hợp tác sẽ là biện pháp cơ bản nhất để giải quyết vấn đề an ninh Biển Đông trong thời gian tới.

CHÚ THÍCH:

1. http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:ao9H1GVONU4J:http://www.chinhphu.vn/Home/ASEAN--EU-Quan-he-doi-tac-mang-tam-toan-cau/20124/136337.vgp%2B%22+ASEAN++EU%22&hl=vi&gbv=2&gs_l=serp.3..019j0i10.13282.15095.0.16314.10.9.0.0.1.1172.1875.6-1j1.2.0...0.0.MZasbUwwGmo&ct=clnk
2. <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/504-bien-ong-ia-chien-lc-va-tiem-nng>
3. <http://vneconomy.vn/2010110112095982P0C99/kinh-te-the-gioi-phu-thuoc-vaio-trung-quoc-toi-muc-nao.htm>
4. <http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:43RJ06hQkHAJ:http://www.xaluan.com/modules.php%3Fname%3DNews%26file%3Darticle%26sid%3D392499%2B%22%2C4%90%2C3%B3ng+g%2C3%B3p+kinh+t%E1%BA%BF+trung+qu%E1%BB%91c+cho+th%E1%BA%BF+gi%E1%BB%9Bi%22&hl=vi&gbv=2&ct=clnk>
5. http://tintuc.xalo.vn/001053050154/Kim_ngach_thuong_mai_ASEAN_va_cac_doi_tac_tang_manh.html
6. <http://phapluattp.vn/2011082204182178p1014c1072/nga-my-cam-ket-tang-quan-he-kinh-te-voi-asean.htm>
7. <http://www.vietnamplus.vn/Home/Nga-My-cam-ket-tang-quan-he-kinh-te-voi-ASEAN/20118/102545.vnplus>
8. <http://baolamdong.vn/quocte/201201/Nga-chu-truong-tang-quan-he-thuong-mai-aSeaN-2149622/>
9. <http://nghiencuubiendong.vn/tin-ncbd/2321-2321-http://nghiencuubiendong.vn/tin-ncbd/2321-2321->

